

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ  
thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Căn cứ phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ được phê duyệt, giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Xây dựng văn bản hướng dẫn, quy định về chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

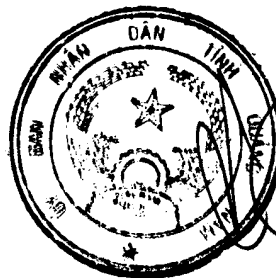
- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các phương án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các phòng CV;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NC, KSTTHC.



**CHỦ TỊCH**

**Đinh Văn Thu**

## **PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Quyết định số 2002 /QĐ-UBND ngày 29 /6/2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)*

### **DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN, BÃI BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH, THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**

#### **I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ**

**1. Báo cáo kết quả tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng.**

- Lý do: Các thông tin của báo cáo có thể được lấy từ các nguồn kiểm tra, giám sát thực tế và trong nội dung báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ chế độ báo cáo quy định tại Kế hoạch số 15/KH-HĐTĐKT ngày 27/4/2015 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

**2. Báo cáo công tác văn thư, lưu trữ.**

- Lý do: Nội dung báo cáo có thể lấy từ nội dung của báo cáo công tác nội vụ.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ chế độ báo cáo quy định tại Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ năm 2018 của UBND tỉnh.

**3. Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân và doanh nghiệp đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính.**

- Lý do: Các thông tin của báo cáo có thể được lấy từ các nguồn: báo, đài, phương tiện truyền thông, kiểm tra thực tế và trong nội dung của báo cáo chung từ các cơ quan, đơn vị.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ chế độ báo cáo quy định tại khoản 4, mục 3 Công văn số 884/SNV-CCHC ngày 29/7/2014 của Sở Nội vụ về hướng dẫn khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công.

**4. Báo cáo tình hình sản xuất công nghiệp.**

- Lý do: Một số chỉ tiêu báo cáo không còn phù hợp với yêu cầu quản lý và Thông tư số 41/2016/TT-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công thương quy định về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Công thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ chế độ báo cáo quy định tại Công văn số 135/SCT-QLCN ngày 31/01/2013 của Sở Công Thương về việc báo cáo tình hình sản xuất công nghiệp hằng tháng, hằng quý, hằng năm.

### **5. Báo cáo tóm tắt công tác an toàn thực phẩm.**

- Lý do: Nội dung báo cáo có thể lấy từ nội dung của báo cáo về Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ chế độ báo cáo quy định tại Điểm 3, Điều 45 Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh.

## **II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

### **1. Báo cáo công tác cải cách hành chính.**

- Phương án đơn giản hóa: Tích hợp nội dung báo cáo kết quả điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân và doanh nghiệp đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính vào nội dung của báo cáo này và lược bỏ những nội dung báo cáo bị trùng lặp.

- Lý do: Lược bỏ những nội dung bị trùng lặp và không cần thiết.

- Kiến nghị thực thi: Ban hành văn bản thay thế Công văn số 1297/SNV-CCHC ngày 09/9/2016 của Sở Nội vụ về việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo cải cách hành chính.

### **2. Báo cáo kết quả hoạt động công tác thi đua, khen thưởng.**

- Phương án đơn giản hóa:

+ Tên báo cáo: sửa đổi tên báo cáo “Báo cáo kết quả hoạt động công tác thi đua, khen thưởng 06 tháng, 01 năm” thành “Báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng 06 tháng, 01 năm”.

+ Nội dung báo cáo: Tích hợp nội dung báo cáo kết quả tự kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng vào nội dung báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng 01 năm.

- Lý do: Lược bỏ những nội dung bị trùng lặp và không cần thiết, tổng hợp thành một báo cáo chung.

- Kiến nghị thực thi: Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về thời gian báo cáo, đề cương báo cáo để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh và Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của UBND tỉnh.

**3. Báo cáo theo Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị.**

- Phương án đơn giản hóa báo cáo: Giảm tần suất báo cáo từ 04 lần/năm (báo cáo hằng quý) còn 02 lần/năm (báo cáo 6 tháng và báo cáo năm).

- Lý do: Giảm tần suất báo cáo nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Các thông tin của báo cáo có thể được lấy thêm từ các nguồn: báo, đài, phương tiện truyền thông, kiểm tra thực tế.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm e, khoản 1 Chỉ thị số 26 /CT-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước.

**4. Báo cáo công tác thông tin và truyền thông (do Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thực hiện).**

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo từ 04 lần/năm (báo cáo hằng quý) còn 02 lần/ năm (báo cáo 6 tháng và báo cáo năm).

- Lý do: Giảm tần suất báo cáo nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi tiêu chí 32, chỉ tiêu 2, điểm 2, mục V của Hướng dẫn số 90/HD-STTTT ngày 29/01/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn đăng ký, chấm điểm thi đua công tác thông tin và truyền thông năm 2018 đối với phòng Văn hóa và Thông tin của các huyện, thị xã, thành phố.

**5. Báo cáo công tác thông tin và tuyên truyền (do Đài Truyền thanh và Truyền hình cấp huyện thực hiện).**

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo từ 04 lần/năm (báo cáo hằng quý) còn 02 lần/ năm (báo cáo 6 tháng và báo cáo năm).

- Lý do: Giảm tần suất báo cáo nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi tiêu chí 18, chỉ tiêu 3, điểm 2, mục V của Hướng dẫn số 89/HD-STTTT ngày 29/01/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn đăng ký, chấm điểm thi đua công tác thông tin và truyền thông năm 2018 đối với Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố.

## **6. Báo cáo kết quả thực hiện công tác kết nghĩa.**

- Phương án đơn giản hóa:

+ Giảm tần suất báo cáo: Giảm tần suất báo cáo từ 02 lần/năm (báo cáo 6 tháng; năm) còn 01 lần/năm (báo cáo năm).

+ Thời điểm gửi báo cáo: Trước ngày 30/11 hằng năm (số liệu tính từ ngày 01/12 của năm trước đến 30/11 của năm báo cáo)

- Lý do: Giảm tần suất báo cáo nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý nhà nước.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi nội dung liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ về công tác kết nghĩa tại mục 3 của Công văn số 1407/UBND-KTN ngày 09/4/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác kết nghĩa, giúp đỡ các xã miền núi đặc biệt khó khăn.

## **7. Báo cáo về Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm.**

- Phương án đơn giản hóa: Tích hợp nội dung báo cáo tóm tắt công tác an toàn thực phẩm vào nội dung báo cáo về Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm.

- Lý do: Lược bỏ những nội dung bị trùng lặp và không cần thiết, tổng hợp thành một báo cáo chung.

- Kiến nghị thực thi: Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về thời gian báo cáo, đề cương báo cáo để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh.

## **III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN**

### **1. Báo cáo tự chấm điểm CCHC hằng năm.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

### **2. Báo cáo kết quả hoạt động công tác thi đua, khen thưởng.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

### **3. Báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

### **4. Báo cáo tình hình tiếp cận điện năng.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**5. Báo cáo về công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**6. Báo cáo nhiệm vụ ủy quyền về quản lý nhà nước về lao động việc làm.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**7. Báo cáo kết quả công tác người cao tuổi.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**8. Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**9. Báo cáo tình hình giải ngân vốn xây dựng cơ bản.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**10. Báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**11. Báo cáo đối chiếu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một lần điều tiết ngân sách tỉnh.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**12. Báo cáo nhu cầu, quyết toán các chế độ, chính sách.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**13. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản (thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hằng năm).**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**14. Báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư để kiểm soát nợ xây dựng cơ bản.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**15. Báo cáo giá vật liệu xây dựng hằng quý.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**16. Báo cáo xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**17. Báo cáo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**18. Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành và tình hình kinh tế xã hội hằng tháng.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**19. Báo cáo tình hình biến động giá đất trên thị trường.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**20. Báo cáo tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ của đơn vị.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**21. Báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 117-KL/TU ngày 20/7/2017 tại Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tám (khóa XXI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-5-2012 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**22. Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2020.**

Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**23. Báo cáo tình hình theo dõi, thu thập, phân tích thông tin và dự báo về giá cả thị trường đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**24. Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, nhiệm vụ, nội dung thành phần được phân công chủ trì thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Nam.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**25. Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 15/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp Quảng Nam.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**26. Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 26/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**27. Báo cáo về công tác thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**28. Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017 - 2020.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**29. Báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản trái phép.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**30. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2020.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**31. Báo cáo tình hình thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**32. Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 27/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.



**33. Báo cáo về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**34. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược Quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**35. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình số 09-CTr/TU ngày 21/02/2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**36. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**37. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án triển khai Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**38. Báo cáo hiện trạng an toàn đập; xây dựng phương án phòng, chống lụt bão tại các hồ chứa, phương án phòng, chống lũ, lụt vùng hạ du đập nhằm chủ động trong công tác đối phó với tình huống mưa bão, ngập lụt do xả lũ khẩn cấp và tình huống vỡ đập theo quy định.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**39. Báo cáo tình hình thực hiện Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị xã Điện Bàn.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**40. Báo cáo công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**41. Báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**42. Báo cáo tình hình biến động giá đất trên thị trường.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**43. Báo cáo về tình hình quản lý, kinh doanh và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**44. Báo cáo thực trạng về tình hình, kết quả thực hiện việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, đăng ký biến động đất đai.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**45. Báo cáo về hiện trạng dấu mốc đo đạc trên phạm vi địa phương kèm theo bảng thống kê số liệu, cấp hạng và tình trạng sử dụng.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**46. Báo cáo về hiện trạng dấu mốc đo đạc trên địa bàn xã, phường, thị trấn kèm theo bảng thống kê số liệu, cấp hạng và tình trạng sử dụng.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**47. Báo cáo về tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**48. Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 05/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**49. Báo cáo tình hình an toàn các công trình hồ thủy điện đã đưa vào tích nước, vận hành khai thác và các hồ thủy điện đang thi công.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**50. Báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**51. Báo cáo tình hình và kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, những tồn tại, vướng mắc phát sinh và những đề xuất giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**52. Báo cáo tình hình thực hiện Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất Quảng Nam, Chi nhánh thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất Quảng Nam với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**53. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**54. Báo cáo về công tác cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**55. Báo cáo về tiến độ triển khai, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**56. Tình hình sử dụng thẻ ABTC của những người được cấp thẻ ABTC thuộc đơn vị.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**57. Báo cáo hiện trạng môi trường khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**58. Báo cáo kết quả hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.

**59. Báo cáo về tình hình quản lý, bảo quản, kinh doanh và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.**

- Lý do: Cần thiết và đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước.